

Bản án số: 1607/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 30 - 9 - 2022  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Chu Thị Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Châu Thị Lệ

2/ Bà Nguyễn Thị Lý

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp – *Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.*

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thùy An - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 572/2022/HNST ngày 22 tháng 4 năm 2022 về: “Tranh chấp Ly hôn” Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 442/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1977; Địa chỉ: xóm T, xã Bôi Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

***Bị đơn:*** Bà Hồ Thị Tr, sinh năm 1989 (mất năng lực hàng vi dân sự);

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Th – mẹ ruột bà Tr

Cùng địa chỉ: Số A đường số 17, Phường 11, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/4/2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án Ông T trình bày:

Ông Nguyễn Ngọc T và bà Hồ Thị Tr tự nguyện kết hôn năm năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 11, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Do bà Tr có bệnh trầm cảm nên từ khi kết hôn tinh thần đã không ổn định, bệnh càng trở nặng sau khi sinh con. Bà Tr không biết chăm sóc con, không biết lo việc gia đình, tinh thần của bà Tr làm ảnh hưởng đến sự phát triển của con. Vợ chồng sống chung không hạnh phúc. Nên ông T đã xin phép gia đình bà Tr đưa con về quê ông ở để nuôi dạy con. Hôn nhân không thể tiếp tục nên ông làm đơn xin ly hôn với bà Tr để ổn định cuộc sống. Quá trình chung sống ông T và bà Tr có 01 con chung tên là Nguyễn Bá H, sinh ngày 04/5/2019 hiện nay ông T đang nuôi dưỡng, nên ông yêu cầu tiếp tục nuôi con, ông T không yêu cầu bà Tr cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Ông T khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết trong vụ kiện này.

Bị đơn bà Hồ Thị Tr bị mất năng lực hành vi dân sự theo quyết định số 328/2022/QĐST-DS ngày 20/9/2022 đó đó Tòa án đã triệu tập mẹ ruột bà Tr là bà Trần Thị Th làm người đại diện của bà Tr đến Tòa để giải quyết vụ kiện ly hôn giữa ông Nguyễn Ngọc T với bị đơn là bà Hồ Thị Tr. Do bà Tr bị mất năng lực hành vi dân sự nên vụ án này không tiến hành hòa giải được. Bà Th trình bày trong bản tự khai do con bà là Hồ Thị Tr bị mất năng lực hành vi dân sự nên bà đồng ý cho ông T và bà Tr ly hôn. Ông T và bà Tr có một con chung tên là Nguyễn Bá H, sinh ngày 04/5/2019 hiện nay ông T đang nuôi dưỡng, nên bà Th đồng ý cho ông T tiếp tục nuôi con, ông T không yêu cầu bà Tr cấp dưỡng nuôi con. Bà Th chỉ có yêu cầu mỗi năm vào dịp hè hoặc tết ông T phải cho bà gặp cháu ít nhất một lần, hoặc là ông T đem con vào Thành phố Hồ Chí Minh cho bà gặp, hoặc là bà sẽ về quê đem cháu vào Thành phố Hồ Chí Minh chơi, để cháu biết bên ngoại, cũng như mẹ con cháu được gặp nhau. Sau này ông T có gia đình khác nếu chăm sóc cháu không được, hoặc chăm không tốt thì bà đề nghị ông T giao cháu cho bà nuôi dưỡng.

Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai. Tuy nhiên phía ông T và bà Th đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử như sau:

\* Về tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định tư cách pháp lý, và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng cũng như thời hạn gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ Viện kiểm sát nghiên cứu.

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn chưa thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

\* Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Ông Nguyễn Ngọc T xin ly hôn với bà Hồ Thị Tr là có cơ sở.

- Về con chung: Có một con chung tên là Nguyễn Bá H, sinh ngày 04/5/2019 giao cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng, ông T không yêu cầu bà Tr cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

- Về án phí: Ông T phải chịu 300.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Ngọc T đối với bà Hồ Thị Tr là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình. Căn cứ phiếu yêu cầu xác minh ngày 20/6/2022 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, kết quả xác minh của Công an Phường 11, quận Gò Vấp cho biết bà Hồ Thị Tr đang cư trú tại số 132 đường số 17, Phường 11, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng với thủ tục được quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số: 216 ngày 19/10/2018 do Ủy ban nhân dân Phường 11, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, thể hiện hôn nhân giữa ông Nguyễn Ngọc T và bà Hồ Thị Tr là quan hệ hôn

nhân hợp pháp, nên phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về yêu cầu xin ly hôn của ông T xét thấy trong thời gian chung sống, vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn phát sinh do bà Tr bị mất năng lực hành vi dân sự. Nay ông T muốn ly hôn để ổn định cuộc sống. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của ông T là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì thực tế cả hai không còn sống chung, mâu thuẫn vợ chồng đã xảy ra một thời gian dài mà không thể hàn gắn được, ông T xác định tình cảm vợ chồng không còn. Mục đích hôn nhân không đạt được thì không nhất thiết phải kéo dài cuộc sống vợ chồng nữa. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Ngọc T đối với bà Hồ Thị Tr.

[5] Về con chung: Có một con chung tên là Nguyễn Bá H, sinh ngày 04/5/2019 giao cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng, ông T không yêu cầu bà Tr cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu này của ông T là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 81, Điều 116, Điều 117, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Riêng đối với ý kiến của bà Th đồng ý cho ông T nuôi cháu Nguyễn Bá H nhưng bà Th yêu cầu ông T hàng năm phải cho con về Thành phố Hồ Chí Minh thăm mẹ và gia đình bên ngoại ít nhất một năm một lần vào dịp hè hoặc tết nguyên đán, hoặc khi ông T lập gia đình khác hay không có khả năng nuôi con thì có thể giao con lại cho gia đình bên ngoại nuôi dưỡng, Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến này của bà Th phù hợp với nhu cầu bình thường của con trẻ cũng như của gia đình nên chấp nhận.

[6] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ kiện này, nên Tòa án không xem xét.

Về án phí: Bà Trâm phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 232, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014);

- Luật án phí lệ phí 2015;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc T được ly hôn với bà Hồ Thị Tr (Giấy chứng nhận kết hôn số: 216 ngày 19/10/2018 do Ủy ban nhân dân Phường 11, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị).

2. Về con chung: Có một con chung tên là Nguyễn Bá H, sinh ngày 04/5/2019 giao cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng, ông T không yêu cầu bà Tr cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Ngọc T có trách nhiệm mỗi năm cho bà ngoại là bà Trần Thị Th hoặc người đại diện hợp pháp của bà Hồ Thị Tr được quyền đón cháu Nguyễn Bá H, sinh ngày 04/5/2019 vào Thành phố Hồ Chí Minh mỗi năm ít nhất một lần vào dịp nghỉ hè hoặc dịp tết nguyên đán để thăm mẹ Hồ Thị Tr và thăm gia đình bên ngoại.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Nguyễn Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông T đã đóng tạm nộp theo biên lai thu số AA/2021/0048168 ngày 22/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung 2014).

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi Cục THADS Q.Gò Vấp;
- UBND P.11, Q.GV;
- Các đương sự;
- Lưu VP; Hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Thị Bình**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Thị Bình**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Thị Bình**



